TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THANH HOÁ

Số: 59/2023/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Lộc, ngày 25 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 66/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023, giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Đình Đ - Sinh năm: 1987;

* *Bị đơn*: Chị Lưu Thị T - Sinh năm: 1992;

Đều trú tại: Thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh T.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51; 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12, khoản 3 Điều 13, điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/7/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn, anh Nguyễn Đình Đ và bị đơn, chị Lưu Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***** ***Về hôn nhân:*** Anh Nguyễn Đình Đ và chị Lưu Thị T đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; vợ chồng thống nhất, thỏa thuận, thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

***** ***Về con chung:*** Anh Nguyễn Đình Đ và chị Lưu Thị T đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; Vợ chồng có 02 con chung, các cháu tên là Nguyễn Thùy L (Giới tính: Nữ), sinh ngày 16/02/2014 và Nguyễn Tuệ N (Giới tính: Nữ), sinh ngày 14/10/2020; Hiện nay cả 02 cháu đều phát triển bình thường cả về thể lực và trí lực, không ốm đau, bệnh tật gì.

Anh Nguyễn Đình Đ và chị Lưu Thị T đều có ý kiến chung thống nhất và theo nguyện vọng của cháu L, là: Giao cháu Nguyễn Thùy L cho chị Lưu Thị T (mẹ đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Thùy L thành niên

(đủ 18 tuổi); Giao cháu Nguyễn Tuệ N cho anh Nguyễn Đình Đ (bố đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Tuệ N thành niên (đủ 18 tuổi); Anh Nguyễn Đình Đ và chị Lưu Thị T không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Đình Đ và chị Lưu Thị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản anh Đ và chị T thực hiện quyền này.

Anh Nguyễn Đình Đ và chị Lưu Thị T đều có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

***** *Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác*: Anh Nguyễn Đình Đ và chị Lưu Thị T đều có ý kiến chung và cùng thống nhất, vợ chồng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

***** *Về án phí:* Anh Nguyễn Đình Đ và chị Lưu Thị T đều có ý kiến chung thống nhất, thỏa thuận; Anh Nguyễn Đình Đ chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*); nhưng anh Đ đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004889 ngày 04/7/2023. Trả lại cho anh Nguyễn Đình Đ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Chị Lưu Thị T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã N,
huyện V, tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn